

Số: 67/2020/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Võ Thị Thanh D**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thái Thị T, sinh năm 1962;

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ ông Nguyễn Hữu T, bà Thái Thị T, anh Nguyễn Ngọc N, chị Nguyễn Ngọc H và chị Võ Thị Thanh D thống nhất xác lập ranh đất chung theo đó:

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Hữu T, bà Thái Thị T, anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Ngọc H thửa 758, tờ bản đồ số 3 với chị Nguyễn Thị Thanh D thửa 321, tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại xã Mỹ Thọ là đường thẳng nối mốc M9 với mốc M6 dài 45,06m. Trong đó mốc M9 nằm trên đường thẳng nối mốc M1, M2, M3, M4 và mốc M9 cách mốc M2 là 2,19m, cách mốc M3 là 2,27m; Mốc M6 cách mốc M5 là 6,22m, cách mốc M7 là 2,87m theo sơ

đồ đo đặc hiện trạng đất tranh chấp giữa nguyên đơn Nguyễn Hữu T và bị đơn Võ Thị Thanh D kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 11/3/2020.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các bên là phương thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. Hộ ông Nguyễn Hữu T, bà Thái Thị T, anh Nguyễn Ngọc N, chị Nguyễn Ngọc H, chị Võ Thị Thanh D có nghĩa vụ di dời vật kiến trúc (trên mặt đất, dưới lòng đất), cây trồng của bên này nằm qua đất của bên kia và ngược lại.

(Kèm theo theo sơ đồ đo đặc hiện trạng đất tranh chấp giữa nguyên đơn Nguyễn Hữu T và bị đơn Võ Thị Thanh D kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 11/3/2020)

* Các bên đương sự có nghĩa vụ điều chỉnh lại diện tích đất của mình theo ranh giới quyền sử dụng đất đã tuyên.

Về án phí:

+ Chị Võ Thị Thanh D phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá chị Võ Thị Thanh D phải nộp 6.000.000đồng để trả cho ông T vì ông đã tạm ứng trước. Ông T phải nộp 6.000.000đồng, ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- THADS HCL
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Châu Văn Sang